

Số: /KH-STP

Thái Bình, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật tại cấp xã năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong năm 2023, Sở Tư pháp Thái Bình xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật tại cấp xã năm 2023 cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm bắt tình hình và kết quả triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong năm 2023.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật.

##### **2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện khách quan, nghiêm túc, chất lượng, đúng nội dung, tiến độ theo kế hoạch, đảm bảo thu thập được các thông tin thiết

thực phục vụ có hiệu quả cho việc chỉ đạo, điều hành công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian tiếp theo.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung kiểm tra**

#### **1.1. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật**

- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.
- Kết quả thực hiện: Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó, tập trung đánh giá các hình thức PBGDPL mới, có hiệu quả (có số liệu cụ thể).
- Việc thành lập và hoạt động của mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật.
  - Kinh phí cho công tác PBGDPL.
  - Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **1.2. Công tác hòa giải ở cơ sở**

- Tình hình triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.
  - Việc thành lập và hoạt động của mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở;
  - Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.
  - Kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở, chi hỗ trợ tổ hòa giải, chi thù lao vụ việc hòa giải.
  - Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

#### **1.3. Chuẩn tiếp cận pháp luật**

- Tình hình thực hiện đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
  - Thực trạng của địa phương so với chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật.
  - Biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị giải pháp để nâng cao hiệu quả xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

## **2. Thời kỳ kiểm tra (Mốc thời gian báo cáo phục vụ kiểm tra)**

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/5/2023.

- Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật: Từ ngày 01/1/2022 đến ngày 31/12/2022.

## **3. Hình thức kiểm tra**

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân cấp xã có trong danh sách kiểm tra kèm theo.

- Đoàn kiểm tra nghe đơn vị được kiểm tra báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương và đối chiếu với các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế tại buổi kiểm tra để rút ra ưu, khuyết điểm, thiếu sót, vi phạm (nếu có).

- Nội dung buổi kiểm tra được lập thành biên bản và có xác nhận của đơn vị được kiểm tra. Sau khi kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra sẽ tổng hợp kết quả kiểm tra trong báo cáo kiểm tra việc thực hiện công tác Tư pháp năm 2023 tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh của Sở Tư pháp.

## **4. Hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra**

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật phục vụ công tác kiểm tra (*theo mục nội dung kiểm tra*).

- Các loại hồ sơ tài liệu liên quan để chứng minh cho nội dung trong báo cáo kết quả phục vụ công tác kiểm tra.

## **5. Thời gian, địa điểm kiểm tra**

- Thời gian: Trong tháng 6, tháng 7/2023 (Thời gian kiểm tra cụ thể tại các xã sẽ thông báo sau).

- Địa điểm: UBND các xã có trong danh sách kèm theo.

## **6. Thành phần đoàn kiểm tra**

- Bà Lê Thị Thủy - Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Trưởng đoàn.

- Bà Hoàng Thị Hạnh Nga - Phó Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - thành viên.

- Bà Trần Thị Hồng - Chuyên viên phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - thành viên.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật chịu trách nhiệm thông báo cho các đơn vị được kiểm tra về thời gian kiểm tra cụ thể; tổ chức thực hiện các nội dung kiểm tra; phối hợp với văn phòng Sở để bố trí phương tiện; làm thủ tục đề nghị thanh toán kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra (nếu có); báo cáo kết quả kiểm tra với lãnh đạo Sở.

2. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm chuẩn bị kinh phí và thực hiện thanh, quyết toán chứng từ; bố trí phương tiện phục vụ đoàn kiểm tra (nếu có).

3. Phòng Tư pháp các huyện (có xã được kiểm tra) có trách nhiệm phối hợp với Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật để thực hiện kế hoạch kiểm tra (theo đề nghị của Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật).

4. Các xã có tên trong danh sách kiểm tra có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; báo cáo trung thực, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, tài liệu đã cung cấp; tiếp thu và thực hiện các kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn Kiểm tra.

5. Kinh phí triển khai Kế hoạch trong nguồn kinh phí chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật tại cấp xã năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) để được bổ sung điều chỉnh kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật – Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- UBND các huyện (có các xã trong danh sách kiểm tra);
- Văn phòng Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố (có các xã trong danh sách kiểm tra);
- UBND các xã được kiểm tra;
- Lưu VP, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Xuân Hảo**

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐƯỢC KIỂM TRA**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /5/2023)

<b>STT</b>	<b>Tên các xã, huyện</b>
1	Xã An Ấp – huyện Quỳnh Phụ
2	Xã An Hiệp – huyện Quỳnh Phụ
3	Xã An Thanh – huyện Quỳnh Phụ
4	Xã An Tràng – huyện Quỳnh Phụ
5	Xã Quỳnh Bảo – huyện Quỳnh Phụ
6	Xã Hồng Tiến – huyện Kiến Xương
7	Xã Vũ Lễ – huyện Kiến Xương
8	Xã Vũ An – huyện Kiến Xương
9	Xã Liên Hiệp – huyện Hưng Hà
10	Xã Duyên Hải – huyện Hưng Hà
11	Xã Bắc Sơn – huyện Hưng Hà
12	Xã Dân Chủ – huyện Hưng Hà
13	Xã Đông Hoàng – huyện Tiền Hải
14	Xã An Ninh – huyện Tiền Hải
15	Xã Phương Công – huyện Tiền Hải
16	Xã Nam Thanh – huyện Tiền Hải
17	Xã Nam Hải – huyện Tiền Hải
18	Xã Đông Xá – huyện Đông Hưng
19	Xã Đông Phương – huyện Đông Hưng
20	Xã Đông Tân – huyện Đông Hưng
21	Xã Đông Hoàng – huyện Đông Hưng
22	Xã Bách Thuận – huyện Vũ Thư
23	Xã Tự Tân – huyện Vũ Thư
24	Xã Minh Lãng – huyện Vũ Thư
25	Xã Dũng Nghĩa – huyện Vũ Thư
26	Xã Thái Thịnh – huyện Thái Thụy
27	Xã Thái Đô – huyện Thái Thụy
28	Xã Thụy Dân – huyện Thái Thụy